**BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM MÔN ĐỊA LÍ LỚP 12 BÀI 10:**

**THIÊN NHIÊN NHIỆT ĐỚI ẨM GIÓ MÙA (TIẾP THEO)**

**Câu 1:** Quá trình feralit diễn ra mạnh mẽ ở vùng

**A.** Núi cao **B.** Đồi núi thấp

**C.** Đồng bằng ven biển **D.** Đồng bằng châu thổ

**Câu 2:**  Hoạt động ngoại lực đóng vai trò quan trọng trong sự hình thành và biến đổi địa hình Việt Nam hiện tại là :

**A.** xâm thực – mài mòn **B.** xâm thực -  bồi tụ

**C.** xói mòn – rửa trôi **D.** mài mòn – bồi tụ

**Bảng số liệu sau để trả lời các câu: 3,4,5**

                      Nhiệt độ trung bình tháng 1, tháng 7, trung bình năm ở các địa điểm

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Địa điểm | Nhiệt độ TB tháng 1 (0C) | Nhiệt độ TB tháng 7 (0C) | Nhiệt độ TB năm (0C) |
| Lạng Sơn  Hà Nội  Huế  Đà Nẵng  Quy Nhơn  TPHCM | 13,3  16,4  19,7  21,3  23  25,8 | 27  28,9  29,4  29,1  29,7  27,1 | 21,2  23,5  25,1  25,7  26,8  27,1 |

**Câu 3:**   Nhận xét nhiệt độ trung bình tháng 1 nước ta

**A.** giảm dần từ bắc vào Nam. **B.**  tăng dần từ Bắc vào Nam.

**C.** tăng dần từ Nam ra Bắc. **D.** không ổn định.

**Câu 4:**  Nhận xét nhiệt độ trung bình tháng 7 nước ta:

**A.** giảm dần từ Bắc vào Nam. **B.** tăng dần từ Bắc vào Nam.

**C.** tăng dần từ Nam ra Bắc. **D.** miền Trung cao nhất.

**Câu 5:**  Nhận xét nhiệt độ trung bình năm ở nước ta:

**A.** giảm dần từ bắc vào Nam. **B.** tăng dần từ Bắc vào Nam.

**C.** tăng dần từ Nam ra Bắc. **D.** miền Trung cao nhất.

**Câu 6:**  Hệ thống sông nào sau đây có tổng cát bùn vận chuyển ra biển lớn nhất nước ta là

**A.** hệ thống sông Hồng **B.** hệ thống sông Mã

**C.** hệ thống sông Cả **D.** hệ thống sông Đồng Nai

**Câu 7:**  Ở Duyên hải miền Trung, loại đất có thể cải tạo để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp là:

**A.** đất cát **B.** đất mặn

**C.** đấ phèn **D.** đất bạc màu đồi trung du

**Câu 8:**  Ở nước ta loại đất nào chiếm diện tích lớn nhất là :

**A.** đất phù sa cổ **B.** đất phù sa mới

**C.** đất feralit hình thành trên các đá mẹ khác nhau **D.** đất mùn alit

**Câu 9:** Đất feralit ở nước ta có đặc điểm nổi bật là

**A.** thường có màu đen, xốp, dễ thoát nước

**B.** thường có màu đỏ vàng, màu mỡ

**C.** thường có màu đỏ vàng, đất chua, dễ bị thoái hóa

**D.** thường có màu nâu, phù hợp với nhiều loại cây công nghiệp dài ngày

**Câu 10:**  Rừng xavan cây bụi gai hạn nhiệt đới khô xuất hiện chủ yếu ở vùng:

**A.** sơn nguyên Đồng Văn **B.** khu vực Quảng Bình – Quảng trị

**C.** khu vực Nam Trung Bộ **D.** Tây Nguyên

**Câu 11:**   Ở nước ta, các đồng bằng hạ lưu sông được bồi tụ, mở mang nhanh chóng là hệ quả của

**A.** Quá trình xâm thực, bóc mòn mạnh mẽ ở miền núi

**B.** Mạng lưới sông ngòi dày đặc

**C.** Sông ngòi nhiều nước

**D.** Chế độ nước sông theo mùa

**Câu 12:**  Hệ thống sông có mạng lưới dạng nang quạt ở nước ta là:

**A.** hệ thống sông Hồng – Thái Bình **B.** hệ thống sông Mã

**C.** hệ thống sông Cả **D.** hệ thống sông Cửu Long

**Câu 13:**  Khu vực có chế độ nước sông chênh lệch rất lớn giữa mùa lũ và mùa cạn ở nước ta là

**A.** Tây Bắc **B.** Bắc Trung Bộ **C.** cực Nam Trung Bộ **D.** Tây Nguyên

**Câu 14:**  Đắc điểm nào dưới đây của sông ngòi nước ta thể hiện tính chất gió mùa của khí hậu

**A.** Mạng lưới sông ngòi dày đặc **B.** Sông ngòi nhiều nước giàu phù xa

**C.** Chế độ nước sông theo mùa **D.** Dòng sông ở đồng bằng thường quanh co

**Câu 15:**  chế độ nước sống theo mùa là do

**A.** Sông ngòi nước ta nhiều nhưng phần lớn là sông ngòi nhỏ

**B.** Sông ngòi nước ta có tổng lượng nước lớn

**C.** 60% lượng nước sông là từ phần lưu vực ngoài lãnh thổ

**D.** Nhịp điệu dòng chảy của sông theo sát nhịp điệu mùa mưa

**Câu 16:**  Chế độ dòng chảy sông ngòi nước ta thất thường do

**A.** Độ dốc lòng sông lớn, nhiều thác ghềnh

**B.** Sông có đoạn chảy ở miền núi, có đoạn chảy ở đồng bằng

**C.** Chế độ mưa thất thường

**D.** Lòng sông nhiều nơi bị phù sa bồi đắp

**Câu 17:**  Ở nước ta loại đất đặc trưng cho khí hậu nhiệt đới ẩm là

**A.** Đất phèn ,đất mặn **B.** Đất cát, đát pha cát

**C.** Đất feralit **D.** Đất phù sa ngọt

**Câu 18:**  Sự đa dạng và phong phú trong hệ thống cây trồng, vật nuôi tại một nơi ở nước ta là nhờ:

**A.** Sự phân hoá theo mùa của khí hậu

**B.** Sự phân bố theo độ cao địa hình trong vùng

**C.** Sự phân bố theo bắc- nam của địa phương

**D.** Sự phân hoá theo độ cao địa hình, khí hậu, đất trong vùng

**Câu 19:**  Thời kì nào không phải là mùa khô ở Tây Nguyên?

**A.** Tháng 5 đến 10 **B.** Tháng 11 đến 4

**C.** Tháng 11 đến 1 **D.** Tháng 2 đến 4

**Câu 20:**  Đây là một đặc điểm của sông ngòi nước ta do chịu tác động của khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa:

**A.** lượng nước phân bố không đều giữa các hệ sông.

**B.** phần lớn sông chảy theo hướng tây bắc - đông nam.

**C.** phần lớn sông đều ngắn dốc, dễ bị lũ lụt.

**D.** sông có lưu lượng lớn, hàm lượng phù sa cao.

**Câu 21:**  Hàm lượng phù sa của sông ngòi nước ta lớn là do

**A.** Mạng lưới sông ngòi dày đặc

**B.** Tổng lượng nước sông lớn

**C.** Chế độ nước sông thay đổi theo mùa

**D.** Quá trình xâm thực, bào mòn mạnh mẽ ở miền núi

**Câu 22:**  Kiểu rừng tiêu biểu đặc trưng của khí hậu nóng ẩm ở nước ta là

**A.** Rừng rậm nhiệt đới ẩm lá rộng thường xanh. **B.** Rừng gió mùa nửa rụng lá

**C.** Rừng gió mùa thường xanh. **D.** Rừng ngập mặn thường xanh ven biển.

**Câu 23:**  Quá trình hóa học tham gia vào việc làm biến đổi bề mặt địa hình hiện tại được biểu hiện ở

**A.** tạo thành địa hình Cácxtơ. **B.** đất trượt, đá lở ở sườn dốc

**C.** hiện tượng bào mòn, rửa trôi đất. **D.** hiện tượng xâm thực

**Câu 24:**  Đặc điểm nào sau đây không đúng với mạng lưới sông ngòi nước ta?

**A.** Ít phụ lưu. **B.** Nhiều sông

**C.** Phần lớn là sông nhỏ. **D.** Mật độ sông lớn

**Câu 25:**  Hệ quả của quá trình xâm thực mạnh ở miền núi là

**A.** tạo thành nhiều phụ lưu. **B.** tổng lượng bùn cát lớn

**C.** địa hình bị cắt xẻ, đất bị xói mòn, rửa trôi **D.** tạo thành dạng địa hình mới

**Câu 26:**  Đất feralit có màu đỏ vàng là do

**A.** Hình thành trên đất mẹ có nhiều chất xơ **B.** Nhận dược nhiều ánh nắng mặt trời

**C.** Lượng phù xa trong đất lớn **D.** Tích tụ nhiều oxit sắt

**Câu 27:**  Cảnh quan nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta chủ yếu là :

**A.** Rừng rậm thường xanh quanh năm

**B.** Rừng nhiệt đới ẩm gió mùa với thành phần động - thực vật nhiệt đới chiếm ưu thế

**C.** Rừng nhiệt đới khô lá rộng

**D.** Hệ sinh thái rừng ngập mặn

Dựa vào bảng số liệu sau để trả lời các câu: 28, 29, 30

                              Lượng mưa, lượng bốc hơi, cân bằng ẩm của 3 địa điểm (Đơn vị: mm)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Địa điểm | Lượng mưa | Lượng bốc hơi | Cân bằng ẩm |
| Hà Nội  Huế  TPHCM | 1676  2868  1931 | 989  1000  1686 | +678  +1868  +245 |

**Câu 28:**  Lượng mưa cao nhất hàng năm ở:

**A.** Hà Nội. **B.** Huế. **C.** TPHCM. **D.** Hà Nội-Huế.

**Câu 29:**   Nhận xét lượng bốc hơi nước ta:

**A.** tăng dần từ Bắc vào Nam. **B.** giảm dần từ Bắc vào Nam.

**C.** tăng dần từ Nam ra Bắc. **D.** ba miền bằng nhau.

**Câu 30:** Mức cân bằng ẩm được tính

**A.** Lượng mưa trừ lượng bốc hơi. **B.** Lượng mưa cộng lượng bốc hơi.

**C.** Lượng mưa chia cho lượng bốc hơi. **D.** lượng mưa nhân cho lượng bốc hơi.

**Câu 31:**  Điều nào không đúng về động thực vật ở nước ta?

**A.** các loài bò sát, ếch nhái, côn trùng **B.** công, trĩ, gà lôi, nai, vượn.

**C.** thực vật nhiệt đới chiếm ưu thế. **D.** thực vật ôn đới chiếm ưu thế.

**Câu 32:**  Sông ngòi nước ta giàu nước, nhiều phù sa vì

**A.** có mùa mưa kéo dài. **B.** mưa nhiều trên triền núi có độ dốc lớn.

**C.** mưa nhiều, đất đai vụn bở dễ bị cuốn trôi. **D.** miền núi cao có nhiều cát.

**Câu 33:**  Quá trình feralit diễn ra mạnh mẽ là do:

**A.** Đất có nhiều ôxit sắt. **B.** Khí hậu nhiệt đới ẩm.

**C.** Sông ngòi chứa nhiều ô xít. **D.** Sự phân hủy đá với cường độ mạnh.

**Câu 34:**  Điều nào sau đây không đúng về ảnh hưởng của thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa đến sản xuất và đời sống?

**A.** dễ dàng tăng vụ, đa dạng hóa cây trồng vật nuôi.

**B.** thuận lợi cho việc bảo quản máy móc nông sản.

**C.** mùa mưa thừa nước ảnh hưởng đến năng suất.

**D.** môi trường thiên nhiên dễ bị suy thoái.

**Câu 35:**  Căn cứ vào atlat địa lí Việt Nam trang 10, khu vực có đặc điểm mạng lưới sông ngòi ngắn, nhỏ, chạy theo hướng tây – đông ở nước ta là

**A.** Vùng núi Đông Bắc **B.** Đồng bằng sông Hồng

**C.** Duyên hải miền Trung **D.** Đồng bằng sông Cửu Long

**Câu 36:**  Căn cứ vào atlat địa lí Việt Nam trang 10, lưu vực sông có diện tích lớn nhất ở vùng Bắc Trung Bộ là

**A.** Sông Mã **B.** Sông Cả **C.** Sông Gianh **D.** Sông Bến Hải

**Câu 37:**  Căn cứ vào atlat địa lí Việt Nam trang 10, hệ thống sông lướn duy nhất ở nước ta có dòng chảy đổ sang Trung Quốc là

**A.** Sông Hông **B.** Sông Kì Cùng- Bằng Giang

**C.** Sông Mê Công **D.** Sông Thái Bìn

**Câu 38:**  Căn cứ vào atlat địa lí Việt Nam trang 10, phần lớn các sông ở vùng Tây Nguyên chảy vào dòng chính sông Mê Công qua hai sông là

**A.** Đak Krông, La Súp **B.** Xê Xan, Xrê Pôc

**C.** Xê Công, Sa Thầy **D.** Xê Xan, Đak Krông

**Câu 39:** Để tăng năng suất, chất lượng sản phẩm trong nông nghiệp phù hợp với khí hậu ta áp dụng

**A.** biện pháp luân canh, xen canh **B.** biện pháp thâm canh, xen canh, đa canh

**C.** biện pháp chuyên canh, luân canh **D.** biện pháp độc canh.

**Câu 40:**  Khu vực có kiểu khí hậu khô hạn gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp là vùng:

**A.** Tây Bắc **B.** Đông Bắc **C.** Cực Nam trung Bộ **D.** Bán đảo Cà Mau

**Câu 41:**  Biện pháp nào là không thích hợp trước tính chất thất thường của khí hậu nước ta?

**A.** tích cực thâm canh tăng vụ **B.** phân bố thời vụ hợp lí

**C.** dự báo thời tiết để phòng tránh **D.** trồng rừng kết hợp với thuỷ lợi

**Câu 42:**  Từ lâu, trồng lúa nước là sự lựa chọn tốt nhất đối với cư dân nông nghiệp nước ta, vì:

**A.** phù hợp với đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa

**B.** có đủ lương thực nuôi sống được nhiều người

**C.** tận dụng lao động một cách hợp lí

**D.** có nhiều đất tốt

**Câu 43:**  Tính chất thời vụ của nhiều hoạt động kinh tế ở nước ta là ảnh hưởng của:

**A.** Nhu cầu thị trường trong và ngoài nước. **B.** Sự phân hoá khí hậu theo mùa

**C.** Tính chất nhiệt ẩm trong năm **D.** Nguồn lao động nông nhàn

**Câu 44:**  Căn cứ vào atlat địa lí Việt Nam trang 11, hai hồ nước lớn ở lưu vực sông Đồng Nai là

**A.** Hồ Dầu Tiếng, hồ Lắk **B.** Hồ dầu Tiếng, hồ Kẻ Gỗ

**C.** Hồ Dầu Tiếng, hồ Trị An **D.** Hồ Trị An, hồ Thác Bà

**Câu 45:** Căn cứ vào atlat địa lí Việt Nam trang 11, vùng tập trung diện tích đất feralit trên đá badan có quy mô lớn nhất ở nước ta là

**A.** Đông Bắc **B.** Bắc Trung Bộ **C.** Tây Nguyên **D.** Đông Nam Bộ

**Câu 46:**  Khu vực có kiểu khí hậu nhiệt đới có mùa đông ấm nằm ở vùng:

**A.** Tây Bắc và Bắc Trung Bộ **B.** Đông Bắc và ĐB sông Hồng

**C.** Bắc Trung Bộ và Nam Trung Bộ **D.** Nam Trung Bộ và Tây Nguyên

**Câu 47:**  Thuận lợi nhất của khí hậu nước ta đối với sự phát triển kinh tế là

**A.** Giao thông vận tải hoạt động thuận lợi quanh năm

**B.** Phát triển một nền nông nghiệp đa dạng, phong phú

**C.** Đáp ứng tốt việc tưới tiêu cho nông nghiệp

**D.** Thúc đẩy sự đầu tư với sản xuất nông nghiệp

**Câu 48:**  Chế độ nước sông Cửu Long khá điều hòa do:

**A.** dòng sông ngắn, dạng cánh cung, lưu vực lớn, độ dốc trung bình nhỏ

**B.** dòng sông dài, dạng chân chim, lưu vực lớn, độ dốc trung bình nhỏ

**C.** dòng sông dài, dạng nang quạt, lưu vực nhỏ, độ dốc trung bình nhỏ

**D.** dòng sông ngắn, dạng chân chim, lưu vực lớn, độ dốc trung bình lớn

**Câu 49:**  Nhận định đúng nhất về đặc điểm chung của sông ngòi nước ta là:

**A.** Mạng lưới dày đặc, nhiều nước giàu phù sa, thủy chế theo mùa

**B.** Nhiều nước giàu phù sa, thủy chế theo mùa

**C.** Mạng lưới dày đặc, thủy chế theo mùa

**D.** Mạng lưới dày đặc, nhiều nước giàu phù sa

**Câu 50:**  Căn cứ vào atlat địa lí Việt Nam trang 12, thảm thực vật rừng ôn đới núi cao chỉ xuất hiện ở

**A.** Vùng núi Hoàng Liên Sơn **B.** Vùng núi Phong Nha- Kẻ Bàng

**C.** Vùng núi Ngọc Linh **D.** Vùng cao nguyên Lâm Viên

**Câu 51:**  Yếu tố nào không phải là thế mạnh của mạng lưới sông ngòi vùng đồng bằng sông Cửu Long:

**A.** phát triển công nghiệp thuỷ điện. **B.** trồng lúa nước và cây ăn quả

**C.** phát triển giao thông và du lịch sông nước **D.** chăn nuôi thuỷ sản nước mặn, nước lợ

**Câu 52:**  Bảng số liệu: Nhiệt độ trung bình các tháng trong năm của thành phố Cần Thơ (°C)

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tháng | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| TP Cần Thơ | 26 | 27 | 28 | 30 | 29 | 29 | 28 | 28 | 28 | 28 | 28 | 27 |

Nhiệt độ trung bình năm của thành phố Cần Thơ (°C) là:

**A.**    6 **B.** 27 **C.** 28 **D.** 29

**Câu 53:**  Nguồn thuỷ năng trên hệ thống sông vùng nào hiện nay được khai thác tích cực nhất?

**A.** Đồng bằng sông Cửu Long và Đông Bắc **B.** Đông Nam Bộ và Tây Bắc

**C.** Tây Nguyên và Nam Trung Bộ **D.** Nam Trung Bộ và đồng bằng sông Hồng

**Câu 54:**  Nguồn nước đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp nước cho cư dân đô thị hoặc các khu công nghiệp ở nước ta là:

**A.** Sông suối **B.** Hồ thuỷ lợi **C.** Nước ngầm **D.** Nước mưa

**Câu 55:**  Tính chất nào sau đây không phải là đặc điểm của sông ngòi Duyên hải miền Trung?

**A.**   Lòng sông cạn và nhiều cồn cát **B.** lũ lên xuống chậm và kéo dài

**C.** dòng sông ngắn và dốc **D.** chế độ nước thất thường

**Câu 56:** Cho Bảng: Nhiệt độ và lượng mưa trung bình tháng của Hà Nội

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tháng | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Nhiệt độ (0C) | 16,4 | 17,0 | 20,2 | 23,7 | 27,3 | 28,8 | 28,9 | 28,2 | 27,2 | 24,6 | 21,4 | 18,2 |
| Lượng mưa (mm) | 18,6 | 26,2 | 43,8 | 90,1 | 188,5 | 230,9 | 288,2 | 318 | 265,4 | 130,7 | 43,4 | 23,4 |

 Hãy chọn dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện nhiệt độ và lượng mưa trung bình của Hà Nội.

**A.** Biểu đồ đường **B.** Biểu đồ cột

**C.** Biểu đồ cột và đường **D.** Biểu đồ cột nhóm

**Câu 57:**  Biên độ nhiệt trung bình năm:

**A.** giảm dần từ Bắc vào Nam. **B.** tăng dần từ Bắc vào Nam

**C.** chênh lệch nhau ít giữa Bắc và nam. **D.** tăng, giảm tùy lúc.

**Câu 58:**  Vùng có hệ thống đê điều phát triển nhất ở nước ta là:

**A.** Đồng bằng Sông Hồng. **B.** Đồng bằng sông Cửu Long

**C.** Đồng bằng Thanh - Nghệ - Tĩnh **D.** Đồng bằng Bình - Trị - Thiên

**Câu 59:**  Trong những đặc điểm sau, đặc điểm nào không phù hợp với địa hình nước ta

**A.** phân bậc rõ rệt với hướng nghiêng Tây Bắc – Đông Nam là chủ yếu.

**B.** có sự tương phản phù hợp giữa núi đồi, đồng bằng, bờ biển và đáy ven bờ.

**C.** địa hình đặc trưng của vùng nhiệt đới ẩm gió mùa.

**D.** địa hình ít chịu tác động của các hoạt động kinh tế, xã hội.

**Câu 60:**  Mạng lưới sông ngòi ở nước ta hoàn toàn không có nguồn thuỷ năng để khai thác thuộc vùng:

**A.** Đồng bằng sông Cửu Long. **B.** Bắc Trung Bộ.

**C.** Nam Trung Bộ. **D.** Đông Bắc.

**Câu 61:**  ở nước ta, hệ sinh thái rừng nguyên sinh đặc trưng cho khí hậu nóng ẩm là

**A.** Rừng gió mùa thường xanh **B.** Rừng rậm nhiệt đới ẩm là rộng thường xanh

**C.** Rừng gió mùa nửa rụng lá **D.** Rừng thưa khô rựng lá

**Câu 62:**  Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp ở nước ta là

**A.** Làm giảm chất lượng của các sản phẩm nông nghiệp

**B.** Làm cho sản xuất nông nghiệp mang tính đọc canh lúa nước

**C.** Làm năng suất nông nghiệp giảm

**D.** Làm tăng tính bấp bênh của sản xuất nông nghiệ

**Câu 63:**  Biểu hiện của địa hình bị xâm thực mạnh ở miền núi là:

**A.** bị cắt xẻ, đất bị xói mòn, rửa trôi, đất trượt, đá lở

**B.** lũ quét tạo thành lượng bùn cát lớn

**C.** cấu trúc đa dạng

**D.** núi trẻ, phân bậc rõ rệt

**Câu 64:**  Quá trình chính trong sự hình thành và biến đổi địa hình nước ta hiện tại là:

**A.** xâm thực - bồi tụ. **B.** bồi tụ - xâm thực.

**C.** bồi tụ. **D.** xâm thực

**Câu 65:**  Dạng địa hình bị xâm thực mạnh ở miền núi nước ta là:

**A.** bào mòn, rửa trôi đất, làm trơ sỏi đá

**B.** tích tụ đất đá thành nón phóng vật ở chân núi

**C.** bề mặt có nhiều hẻm vực, khe sâu

**D.** tạo thành địa hình cácxtơ, nhiều nơi trơ sỏi đá, đồi thấp, thung lũng rộng

**Câu 66:** Đất feralit ở nước ta thường bị chua vì

**A.** có sự tích tụ nhiều ôxít sắt . **B.** có sự tích tụ nhiều ôxít nhôm .

**C.** mưa nhiều rửa trôi các chất badơ dễ tan. **D.** quá trình phong hoá diễn ra với cường độ mạnh.

**Câu 67:**  Sự phân hoá lượng nước theo mùa là kết quả của:

**A.** Sự phân bố lượng mưa. **B.** Sự phân bố dân cư.

**C.** Sự phân bố các dạng địa hình. **D.** Sự phân bố của thảm thực vật.

**Câu 68:**  thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa ở nước ta có ảnh hưởng trực tiếp và rõ rệt nhất tới loại hoạt động

**A.** Sản xuất công nghiệp **B.** Sản xuất nông nghiệp

**C.** Thương mại **D.** Du lịch

**Câu 69:**  Quá trình bồi tụ ở đồng bằng sông Cửu Long mỗi năm vài chục mét, thường xuất hiện ở:

**A.** phía Đông Nam. **B.** phía Tây Nam.

**C.** phía Bắc. **D.** phía Tây Bắc

**Câu 70:**  Căn cứ vào atlat địa lí Việt Nam trang 11, vùng tập trung diện tích đát mặn có quy mô lớn nhất ở nước ta là

**A.** Đông Bắc **B.** Đồng bằng sông Hồng

**C.** Duyên hải miền Trung **D.** Đồng bằng sông Cửu Long

**Câu 71:**  Căn cứ vào atlat địa lí Việt Nam trang 11, hai loại đất chiếm diện tích lớn nhất ở vùng Đông Nam Bộ là

**A.** Dất feralit trên đá badan, đất xám trên phù sa cổ **B.** Đất phù sa sông, đát xám trên phù sa cổ

**C.** Đất phèn, đất feralit trên đá badan **D.** Đất xám trên phù sa cổ, đát feralit trên đá vôi

**Câu 72:**  Căn cứ vào atlat địa lí Việt Nam trang 11, phần lớn diện tích đất cát biển ở nước ta phân bố ở?

**A.** Đồng bằng Thanh- Nghệ-Tĩnh **B.** Đồng bằng ssong Hồng

**C.** Đồng bằng duyên hải miền Trung **D.** Đồng bằng sống Cửu Long

**Câu 73:**  Căn cứ vào atlat địa lí Việt Nam trang 12, khu vực phân bố chủ yếu của loại bò tót thuộc phần khu vực địa lí động vật là

**A.** Khu Đông Bắc **B.** Khu Bắc Trung Bộ

**C.** Khu Trung Trung Bộ **D.** Khu Nam Trung B

**Câu 74:**  Chế độ nước sông ở miền Bắc nước ta:

**A.** điều hòa quanh năm. **B.** đóng băng vào mùa Đông.

**C.** lũ vào mùa mưa, mùa khô thiếu nước. **D.** lên xuống quanh năm.

**Câu 75:**  Loại đất nào đặc trưng cho vùng khí hậu nhiệt đới ẩm nhất là miền đồi núi?

**A.** Đất xám bạc màu. **B.** Đất phù sa. **C.** Đất feralit. **D.** Đất bazan.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | B | 11 | A | 21 | D | 31 | D | 41 | A | 51 | A | 61 | B | 71 | A |
| 2 | B | 12 | A | 22 | A | 32 | D | 42 | A | 52 | C | 62 | D | 72 | C |
| 3 | B | 13 | C | 23 | A | 33 | C | 43 | B | 53 | B | 63 | A | 73 | D |
| 4 | D | 14 | C | 24 | C | 34 | B | 44 | C | 54 | A | 64 | A | 74 | C |
| 5 | B | 15 | D | 25 | C | 35 | C | 45 | C | 55 | B | 65 | D | 75 | C |
| 6 | A | 16 | C | 26 | D | 36 | B | 46 | B | 56 | C | 66 | C |  |  |
| 7 | D | 17 | C | 27 | B | 37 | B | 47 | B | 57 | B | 67 | A |  |  |
| 8 | C | 18 | D | 28 | B | 38 | B | 48 | B | 58 | A | 68 | B |  |  |
| 9 | C | 19 | A | 29 | A | 39 | B | 49 | A | 59 | D | 69 | B |  |  |
| 10 | C | 20 | D | 30 | A | 40 | C | 50 | A | 60 | A | 70 | D |  |  |